

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và được sửa đổi,
bổ sung lĩnh vực Xuất nhập khẩu thuộc thẩm quyền giải quyết của
Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐCP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Căn cứ Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định 309/2026/NĐ-CP ngày 05/8/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 367/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2040/QĐ-BCT ngày 14/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực xuất nhập khẩu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 163/TTr-SCT ngày 18/8/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố, phê duyệt kèm theo Quyết định này:

1. Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Xuất nhập khẩu thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau *(kèm theo Danh mục)*.

2. Phê duyệt Quy trình nội bộ, liên thông giải quyết thủ tục hành chính được nêu tại khoản 1 Điều này *(kèm theo Quy trình)*.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/9/2026. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện công khai Danh mục thủ tục hành chính và Quy trình được nêu tại Điều 1 Quyết định này tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh kể từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh (BGĐ, CVKSTTHC);
- Lưu: (BH-45), VT.KT316/26.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Minh Luân



DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH VÀ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC XUẤT NHẬP KHẨU THUỘC THẨM
QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG, ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

(Kèm theo Quyết định số: 3137/QĐ-UBND ngày 19/8/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

*** CÁCH THỨC THỰC HIỆN**

- **Cấp tỉnh:** Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trực tiếp đến Sở Công Thương thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (*điểm tiếp nhận 1: Tầng 1, tầng 2, Tòa nhà Viettel, số 298, đường Trần Hưng Đạo, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau. điểm tiếp nhận 2: đường Nguyễn Văn Linh, khóm 10, phường Bạc Liêu, tỉnh Cà Mau*) hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ website <https://dichvucong.gov.vn> (nếu đủ điều kiện theo quy định).

- **Thời gian tiếp nhận:** Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:

+ Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.

+ Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	1.116351. H12	Thủ tục sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy phép gia công hàng hóa	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan, đơn vị trực tiếp thực hiện: Sở Công Thương - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.	Không quy định	- Luật Quản lý ngoại thương. - Nghị định số 292/2026/NĐ-CP ngày 22/7/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý ngoại thương.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.002853” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	1.013778. H12	Thủ tục gia hạn thời gian quá cảnh đối với hàng hóa quá cảnh	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan, đơn vị trực tiếp thực hiện và có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương	Không quy định	- Luật Quản lý ngoại thương. - Nghị định số 292/2026/NĐ-CP ngày 22/7/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý ngoại thương. - Quyết định số 044/2025/QĐ-UBND ngày 21/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh Cà Mau cho Sở Công Thương tỉnh Cà Mau thực hiện được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 154/2026/QĐ-UBND ngày 08/7/2026.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.013778” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
2	1.000421. H12	Thủ tục Cấp sửa đổi, bổ sung, cấp lại Giấy phép quá cảnh	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan, đơn vị trực tiếp thực hiện và có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương	Không quy định	- Luật Quản lý ngoại thương. - Nghị định số 292/2026/NĐ-CP ngày 22/7/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý ngoại thương. - Quyết định số 01937/QĐ-UBND ngày 01/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền Giám đốc Sở Công Thương thực hiện, giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ, hóa chất, dầu khí, thương mại điện tử và xuất nhập khẩu.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.000421” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
3	2.001282. H12	Thủ tục Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa thuộc diện áp dụng biện pháp tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan, đơn vị trực tiếp thực hiện: Sở Công Thương - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.	Không quy định	- Luật Quản lý ngoại thương. - Nghị định số 292/2026/NĐ-CP ngày 22/7/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý ngoại thương.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.001282” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
4	1.001238. H12	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan, đơn vị trực tiếp thực hiện và có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương	Không quy định	- Luật Quản lý ngoại thương. - Nghị định số 292/2026/NĐ-CP ngày 22/7/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý ngoại thương. - Quyết định số 0718/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền Giám đốc Sở Công Thương thực hiện, giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.001238” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
5	1.001062. H12	Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh tạm nhập, tái xuất	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan, đơn vị trực tiếp thực hiện và có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương	Không quy định	- Luật Quản lý ngoại thương. - Nghị định số 292/2026/NĐ-CP ngày 22/7/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý ngoại thương. - Quyết định số 0718/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền Giám đốc Sở Công Thương thực hiện, giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.001062” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
6	1.000957. H12	Thủ tục cấp Giấy phép tạm nhập, tái xuất theo hình thức khác	Trong thời hạn 10 ngày làm việc (cắt giảm 03/13 ngày làm việc, tỷ lệ 23%) kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định..	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan, đơn vị trực tiếp thực hiện và có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương	Không quy định	- Luật Quản lý ngoại thương. - Nghị định số 292/2026/NĐ-CP ngày 22/7/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý ngoại thương.. - Quyết định số 0718/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền Giám đốc Sở Công Thương thực hiện, giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.000957” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
7	1.000905. H12	Thủ tục cấp Giấy phép tạm xuất, tái nhập	Trong thời hạn 10 ngày làm việc (cắt giảm 03/13 ngày làm việc, tỷ lệ 23%) kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan, đơn vị trực tiếp thực hiện và có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương	Không quy định	- Luật Quản lý ngoại thương. - Nghị định số 292/2026/NĐ-CP ngày 22/7/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý ngoại thương.. - Quyết định số 0718/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền Giám đốc Sở Công Thương thực hiện, giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.000905” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
8	1.000890. H12	Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh chuyên khẩu	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan, đơn vị trực tiếp thực hiện và có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương	Không quy định	- Luật Thương mại. - Luật Quản lý ngoại thương. - Nghị định số 292/2026/NĐ-CP ngày 22/7/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý ngoại thương. - Quyết định số 0718/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền Giám đốc Sở Công Thương thực hiện, giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.000890” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
9	1.004191. H12	Thủ tục sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy	Trong thời hạn 03 ngày làm	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung	Không quy	- Nghị định số 292/2026/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		phép: kinh doanh tạm nhập, tái xuất; tạm nhập, tái xuất theo hình thức khác; tạm xuất, tái nhập; kinh doanh chuyển khẩu	việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan, đơn vị trực tiếp thực hiện và có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương	định	điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý ngoại thương. - Quyết định số 0718/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền Giám đốc Sở Công Thương thực hiện, giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.	của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.004191” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
10	1.000477. H12	Thủ tục cấp Giấy phép quá cảnh hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu; hàng hóa tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu; hàng hóa cấm kinh doanh theo quy định pháp luật	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan, đơn vị trực tiếp thực hiện và có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương	Không quy định	- Luật Thương mại. - Luật Quản lý ngoại thương. - Nghị định số 292/2026/NĐ-CP ngày 22/7/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý ngoại thương. - Quyết định số 044/2025/QĐ-UBND ngày 21/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh Cà Mau cho Sở Công Thương tỉnh Cà Mau thực hiện được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 154/2026/QĐ-UBND ngày 08/7/2026.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.000477” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
11	1.013771. H12	Thủ tục cấp Giấy phép gia công hàng hóa thuộc diện hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu; hàng hóa tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan, đơn vị trực tiếp thực hiện: Sở Công Thương - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.	Không quy định	- Luật Quản lý ngoại thương. - Nghị định số 292/2026/NĐ-CP ngày 22/7/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý ngoại thương.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.013771” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
12	2.001192. H12	Thủ tục cấp Giấy phép gia công quân phục xuất khẩu cho các lực lượng vũ trang nước ngoài	Trong thời hạn 15 ngày làm việc (cắt giảm 04/19 ngày làm việc, tỷ lệ 21%) kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan, đơn vị trực tiếp thực hiện và có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương	Không quy định	- Nghị định số 292/2026/NĐ-CP ngày 22/7/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý ngoại thương.. - Quyết định số 2643/QĐ-UBND ngày 13/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Cà Mau thực hiện, giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Hóa chất, Vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, Vận chuyển hàng hóa nguy hiểm, Xuất nhập khẩu, Quản lý bán hàng đa cấp, Điện thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.001192” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
13	2.001315. H12	Thủ tục cấp Giấy phép nhập khẩu	Trong thời hạn 15 ngày làm	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung	Không quy	- Nghị định số 292/2026/NĐ-CP ngày 22/7/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật	Các bộ phận tạo thành cơ

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		quân phục để làm mẫu phục vụ hoạt động gia công	việc (cắt giảm 04/19 ngày làm việc, tỷ lệ 21%) kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan, đơn vị trực tiếp thực hiện và có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương	định	Quản lý ngoại thương. - Quyết định số 2643/QĐ-UBND ngày 13/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Cà Mau thực hiện, giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Hóa chất, Vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, Vận chuyển hàng hóa nguy hiểm, Xuất nhập khẩu, Quản lý bán hàng đa cấp, Điện thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh.	bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.001315” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
14	1.002808. H12	Thủ tục sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy phép gia công quân phục và Giấy phép nhập khẩu quân phục để làm mẫu	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan, đơn vị trực tiếp thực hiện và có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương	Không quy định	- Luật Quản lý ngoại thương. - Nghị định số 292/2026/NĐ-CP ngày 22/7/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý ngoại thương. - Quyết định số 2643/QĐ-UBND ngày 13/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Cà Mau thực hiện, giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Hóa chất, Vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, Vận chuyển hàng hóa nguy hiểm, Xuất nhập khẩu, Quản lý bán hàng đa cấp, Điện thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.002808” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

Tổng số: 15 TTHC cấp tỉnh (trong đó: 01 TTHC ban hành mới; 14 TTHC được sửa đổi, bổ sung).

Ghi chú: Thủ tục hành chính tương ứng tại các Quyết định 1243/QĐ-UBND ngày 25/6/2025; Quyết định 01398/QĐ-UBND ngày 16/10/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Quyết định số 1669/QĐ-UBND ngày 12/5/2026; Quyết định 2047/QĐ-UBND ngày 02/6/2026; Quyết định số: 2680/QĐ-UBND ngày 16/7/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành./.

QUY TRÌNH
NỘI BỘ, LIÊN THÔNG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN
HÀNH MỚI VÀ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC XUẤT NHẬP
KHẨU THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG,
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

(Kèm theo Quyết định số: 3137/QĐ-UBND ngày 19/8/2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

1. Thủ tục sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy phép gia công hàng hóa (Mã TTHC: 1.116351.H12).

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định. Trong đó:

- Tại Sở Công Thương: 02 ngày làm việc.
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 01 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

*** Quy trình giải quyết tại Sở Công Thương**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Công Thương (Phòng Thương mại) để xử lý hồ sơ: 0.25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Thương mại tiếp nhận hồ sơ, *(chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan)*, kiểm tra, thẩm định hồ sơ *(trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ)*, khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ *(nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý)*, chuyển lãnh đạo phòng xem xét, trình lãnh đạo chuyển lãnh đạo Phòng Thương mại duyệt, trình lãnh đạo Sở Công Thương ký, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 1.5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0.25 ngày làm việc.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ trình của Sở Công Thương, hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng theo quy định: 0.75 ngày làm việc *(trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do)*.

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả *(đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử)* cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0.25 ngày làm việc.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

1. Thủ tục gia hạn thời gian quá cảnh đối với hàng hóa quá cảnh (Mã TTHC: 1.013778.H12).

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Công Thương (Phòng Thương mại) để xử lý hồ sơ: 0.25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Thương mại tiếp nhận hồ sơ, (chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý), trình lãnh đạo Phòng Thương mại duyệt, trình lãnh đạo Sở Công Thương ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng theo quy định: 6.5 ngày làm việc (trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do).

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0.25 ngày làm việc.

2. Thủ tục Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa thuộc diện áp dụng biện pháp tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu (Mã TTHC: 2.001282.H12).

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định. Trong đó:

- Tại Sở Công Thương: 08 ngày làm việc.
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 02 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

*** Quy trình giải quyết tại Sở Công Thương**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Công Thương (Phòng Thương mại) để xử lý hồ sơ: 0.25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Thương mại tiếp nhận hồ sơ, (chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý), chuyển lãnh đạo phòng xem xét, trình lãnh đạo chuyên lãnh đạo Phòng Thương mại duyệt, trình lãnh đạo Sở Công Thương ký, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 7.5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0.25 ngày làm việc.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ trình của Sở Công Thương, hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng theo quy định: 1.75 ngày làm việc (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0.25 ngày làm việc.

3. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu (Mã TTHC: 1.001238.H12).

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Công Thương (Phòng Thương mại) để xử lý hồ sơ: 0.25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Thương mại tiếp nhận hồ sơ, (chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý), trình lãnh đạo Phòng Thương mại duyệt, trình lãnh đạo Sở Công Thương ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng theo quy định: 1.5 ngày làm việc (trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do).

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0.25 ngày làm việc.

4. Thủ tục cấp Giấy phép gia công hàng hóa thuộc diện hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu; hàng hóa tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu (Mã TTHC: 1.013771.H12).

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định. Trong đó:

- Tại Sở Công Thương: 03 ngày làm việc.

- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 02 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

*** Quy trình giải quyết tại Sở Công Thương**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Công Thương (Phòng Thương mại) để xử lý hồ sơ: 0.25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Thương mại tiếp nhận hồ sơ, *(chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan)*, kiểm tra, thẩm định hồ sơ *(trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ)*, khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ *(nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý)*, chuyển lãnh đạo phòng xem xét, trình lãnh đạo chuyển lãnh đạo Phòng Thương mại duyệt, trình lãnh đạo Sở Công Thương ký, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 2.5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0.25 ngày làm việc.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ trình của Sở Công Thương, hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng theo quy định: 1.75 ngày làm việc *(trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do)*.

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả *(đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử)* cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0.25 ngày làm việc.

Nhóm 03 TTHC:

5. Thủ tục Cấp sửa đổi, bổ sung, cấp lại Giấy phép quá cảnh (Mã TTHC: 1.000421.H12).

6. Thủ tục sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy phép: kinh doanh tạm nhập, tái xuất; tạm nhập, tái xuất theo hình thức khác; tạm xuất, tái nhập; kinh doanh chuyển khẩu (Mã TTHC: 1.004191.H12).

7. Thủ tục sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy phép gia công quân phục và Giấy phép nhập khẩu quân phục để làm mẫu (Mã TTHC: 1.002808.H12).

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Công Thương (Phòng Thương mại) để xử lý hồ sơ: 0.25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Thương mại tiếp nhận hồ sơ, (chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý), trình lãnh đạo Phòng Thương mại duyệt, trình lãnh đạo Sở Công Thương ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng theo quy định: 2.5 ngày làm việc (trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do).

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0.25 ngày làm việc.

Nhóm 03 TTHC:

8. Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh tạm nhập, tái xuất (Mã TTHC: 1.001062.H12).

9. Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh chuyên khẩu (Mã TTHC: 1.000890.H12).

10. Thủ tục cấp Giấy phép quá cảnh hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu; hàng hóa tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu; hàng hóa cấm kinh doanh theo quy định pháp luật (Mã TTHC: 1.000477.H12).

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Công Thương (Phòng Thương mại) để xử lý hồ sơ: 0.25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Thương mại tiếp nhận hồ sơ, (chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý), trình lãnh đạo Phòng Thương mại duyệt, trình lãnh đạo Sở Công Thương ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng theo quy định: 4.5 ngày làm việc (trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do).

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0.25 ngày làm việc.

Nhóm 02 TTHC:

11. Thủ tục cấp Giấy phép tạm nhập, tái xuất theo hình thức khác (Mã TTHC: 1.000957.H12).

12. Thủ tục cấp Giấy phép tạm xuất, tái nhập (Mã TTHC: 1.000905.H12).

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 10 ngày làm việc (cắt giảm 03/13 ngày làm việc, tỷ lệ 23%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Công Thương (Phòng Thương mại) để xử lý hồ sơ: 0.25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Thương mại tiếp nhận hồ sơ, (chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý), trình lãnh đạo Phòng Thương mại duyệt, trình lãnh đạo Sở Công Thương ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng theo quy định: 9.5 ngày làm việc (trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do).

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0.25 ngày làm việc.

Nhóm 02 TTHC:

13. Thủ tục cấp Giấy phép gia công quân phục xuất khẩu cho các lực lượng vũ trang nước ngoài (Mã TTHC: 2.001192.H12).

14. Thủ tục cấp Giấy phép nhập khẩu quân phục để làm mẫu phục vụ hoạt động gia công (Mã TTHC: 2.001315.H12).

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 15 ngày làm việc (cắt giảm 04/19 ngày làm việc, tỷ lệ 21%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Công Thương (Phòng Thương mại) để xử lý hồ sơ: 0.25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Thương mại tiếp nhận hồ sơ, (chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý), trình lãnh đạo Phòng Thương mại duyệt, trình lãnh đạo Sở Công Thương ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng theo quy định: 14.5 ngày làm việc (trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do).

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0.25 ngày làm việc.

Ghi chú: Thủ tục hành chính tương ứng Quyết định 1243/QĐ-UBND ngày 25/6/2025; Quyết định 01398/QĐ-UBND ngày 16/10/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Quyết định số 1669/QĐ-UBND ngày 12/5/2026; Quyết định 2047/QĐ-UBND ngày 02/6/2026; Quyết định số: 2680/QĐ-UBND ngày 16/7/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Lưu ý: Đối với các Quy trình liên thông như trên đơn vị nào nhận hồ sơ đầu vào xuất phiếu hẹn phải đảm bảo tổng thời gian thực hiện hết các Quy trình (từ khi nhận hồ sơ đầu vào đến khi kết thúc các quy trình, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân) và để đảm bảo việc trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo phiếu hẹn, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính liên thông/không liên thông chủ động chuyển, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính về Bộ phận Một cửa trước 01 buổi. Đồng thời yêu cầu các cơ quan, đơn vị thực hiện đúng theo Quy trình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính; cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử theo quy định./.